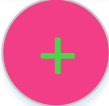




1. Thông tin Thí sinh gồm: Số báo danh: string, Họ tên: string, Điểm toán, lý, hóa: float/double. Xây dựng class ThiSinh mô tả cấu trúc thông tin này
2. Xây dựng method tính tổng điểm, điểm trung bình của sinh viên

| Search | | |
|--------------|-----|------|
| GHA01839 | | 25.5 |
| Vũ Trường An | | |
| GHA12848 | | 24.5 |
| Lê Hải Hà | | |
| GHA63739 | | 24.0 |
| Lê Đình Đức | | |
| GHA09374 | Sửa | 23.0 |
| Mai Văn Đức | Xóa | |
| GHA54930 | | 21.5 |
| Hà Thị Thu | | |
| GHA57830 | | 18.5 |
| Mạc Văn Minh | | |



| Số báo danh: GHA09374 | |
|-----------------------|-------------|
| Họ tên: | Mai Văn Đức |
| Điểm toán: | 7.5 |
| Điểm lý: | 7.0 |
| Điểm hóa | 8.5 |

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu SQLite lưu trữ 3 dữ liệu mẫu về Thí sinh và hiển thị lên giao diện màn hình chính
4. Xây dựng chức năng thêm một thí sinh vào SQLite và hiển thị lên giao diện
5. Xây dựng option menu có các chức năng sau
 - 5.1. Sắp xếp tăng/giảm dần theo tổng điểm
 - 5.2. Sắp xếp tăng/giảm dần theo số báo danh
 - 5.3. Sắp xếp tăng/giảm dần theo điểm trung bình
6. Xây dựng context menu có các chức năng
 - 6.1. Sửa một thí sinh
 - 6.2. Xóa một thí sinh
 - 6.3. Tìm kiếm số điện thoại của thí sinh: tìm kiếm số điện thoại của contact có cùng họ tên với thí sinh (dùng content provider đọc contact)
7. Xây dựng chức năng cảnh báo:

7.1. Pin yếu

7.2. Mất kết nối internet